

Số: 2596/QĐ-UBND

Tây Ninh, ngày 31 tháng 12 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt sản phẩm dự án “Xây dựng bản đồ cảnh báo ngập lụt vùng có nguy cơ thiệt hại do thiên tai trên địa bàn tỉnh Tây Ninh”**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Phòng, chống thiên tai ngày 19/6/2013;*

*Căn cứ Quyết định số 1317/QĐ-UBND ngày 22/6/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh ban hành Kế hoạch phòng, chống thiên tai trên địa bàn tỉnh Tây Ninh, giai đoạn 2021-2025;*

*Căn cứ Quyết định số 1401/QĐ-UBND ngày 01/7/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh phê duyệt đề cương chi tiết và dự toán kinh phí dự án “Xây dựng bản đồ cảnh báo ngập lụt vùng có nguy cơ thiệt hại do thiên tai trên địa bàn tỉnh Tây Ninh”;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 5085/TTr-SNN ngày 31 tháng 12 năm 2024.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt sản phẩm dự án “Xây dựng bản đồ cảnh báo ngập lụt vùng có nguy cơ thiệt hại do thiên tai trên địa bàn tỉnh Tây Ninh”, cụ thể như sau:

1. Tên dự án: Xây dựng bản đồ cảnh báo ngập lụt vùng có nguy cơ thiệt hại do thiên tai trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

2. Địa điểm thực hiện: trên địa bàn tỉnh.

3. Chủ đầu tư: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (đơn vị thực hiện: Chi cục Thủy lợi).

4. Đơn vị sử dụng: Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

5. Kết quả chính xây dựng bản đồ ngập trên địa bàn tỉnh

a) Xác định vùng ngập

Qua điều tra, khảo sát, hiện trạng ngập từ năm 2015 đến năm 2024 trên địa bàn tỉnh, gồm: 109 vùng ngập (22 vùng đô thị, 71 vùng ngoài đô thị, 16 vùng

ảnh hưởng từ Campuchia) với tổng diện tích bị ảnh hưởng khoảng 25.602 ha (trong đó đất nông nghiệp: 19.726 ha) và khoảng 3.642 hộ dân, cụ thể:

- 41/109 vùng ngập xung yếu và thường xuyên, ảnh hưởng trực tiếp đến sản xuất nông nghiệp và dân cư với tổng diện tích ảnh hưởng khoảng 12.732,98 ha (trong đó đất nông nghiệp: 11.955 ha) và khoảng 2.017 hộ dân.

- 16/109 vùng ngập ảnh hưởng đến giao thông (tỉnh lộ ĐT: 781, 784, 785, 786, 793 và Quốc lộ 22B) với tổng chiều dài khoảng 995m.

- 52/109 vùng ngập ảnh hưởng đến sản xuất nông nghiệp với tổng diện tích 11.517,4 ha cây trồng các loại.

**b) Xây dựng các loại bản đồ ngập**

- Xây dựng 07 loại bản đồ ngập ứng với các kịch bản: ngập hiện trạng; ngập hiện trạng và có xét đến biến đổi khí hậu (BĐKH); bản đồ ngập với tần suất mưa 1%, 5%, 10%, 20% và có xét đến BĐKH; bản đồ phương án công trình phòng chống ngập ứng.

- Bản đồ ngập thể hiện các thông tin cơ bản như vị trí ngập, độ sâu ngập, diện tích đất sản xuất nông nghiệp, hộ dân bị ảnh hưởng, loại công trình.

**c) Giải pháp nhằm giảm tình hình ngập trên địa bàn tỉnh**

- Giải pháp phi công trình (47/109 vùng ngập): nâng cao nhận thức cộng đồng về ngập lụt, quản lý tài nguyên nước hiệu quả, phát triển kinh tế - xã hội bền vững và giải pháp cụ thể đối với 36 vùng ngập ven sông Vàm Cỏ Đông và 11 vùng ngập do nước từ Campuchia đổ về.

- Giải pháp công trình (62/109 vùng ngập):

- + Đề xuất đầu tư mới, nâng cấp, nạo vét: 41/62 vùng ngập xung yếu và thường xuyên, ảnh hưởng trực tiếp đến sản xuất nông nghiệp và dân cư với tổng mức đầu tư khoảng 1.900 tỷ đồng.

- + Đề xuất kế thừa đầu tư từ các phương án, dự án, công trình đã có: 21/62 vùng ngập còn lại với tổng mức đầu tư 132 tỷ đồng.

**Điều 2.** Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn triển khai kết quả dự án Xây dựng bản đồ cảnh báo ngập lụt vùng có nguy cơ thiệt hại do thiên tai trên địa bàn tỉnh Tây Ninh đến các sở, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, đơn vị liên quan khai thác, sử dụng có hiệu quả. Đồng thời, giao các sở, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố chủ động xây dựng kế hoạch, giải pháp xử lý chống ngập của ngành, địa phương phù hợp với khả năng, điều kiện cụ thể của ngành, địa phương. Hàng năm, thực hiện đánh giá và cập nhật vùng, khu vực có nguy cơ ngập lụt để điều chỉnh, cập nhật bản đồ cảnh báo ngập.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Giao thông và Vận tải; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các



huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các Sở, ban, ngành có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- LĐVP, CVK;
- Lưu: VT, VP UBND tỉnh.

19

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH.



Trần Văn Chiến

**Phụ lục**  
**KẾT QUẢ XÂY DỰNG BẢN ĐỒ CẢNH BÁO NGẬP LỤT VÙNG CÓ**  
**NGUY CƠ THIẾT HẠI DO THIÊN TAI TRÊN ĐỊA BÀN**  
**TỈNH TÂY NINH**  
*(Kèm theo Quyết định số 2596 /QĐ-UBND ngày 31 /12/2024*  
*của Ủy ban nhân dân tỉnh)*

## **I. THÔNG TIN CHUNG**

**1. Tên dự án:** Xây dựng bản đồ cảnh báo ngập lụt vùng có nguy cơ thiết hại do thiên tai trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

**2. Địa điểm thực hiện:** trên địa bàn tỉnh.

**3. Chủ đầu tư:** Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (đơn vị thực hiện: Chi cục Thủy lợi).

**4. Đơn vị sử dụng:** Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

## **II. KẾT QUẢ CHÍNH XÂY DỰNG BẢN ĐỒ NGẬP**

### **1. Xác định vùng ngập**

a) Qua điều tra, khảo sát, hiện trạng ngập từ năm 2015 đến năm 2024 trên địa bàn tỉnh, gồm: 109 vùng ngập (22 vùng đô thị, 71 vùng ngoài đô thị, 16 vùng ảnh hưởng từ Campuchia) với tổng diện tích bị ảnh hưởng khoảng 25.602 ha (trong đó đất nông nghiệp: 19.726 ha) và khoảng 3.642 hộ dân, cụ thể:

- 41/109 vùng ngập xung yếu và thường xuyên, ảnh hưởng trực tiếp đến sản xuất nông nghiệp và dân cư với tổng diện tích ảnh hưởng khoảng 12.732,98 ha (trong đó đất nông nghiệp: 11.955 ha) và khoảng 2.017 hộ dân.

- 16/109 vùng ngập ảnh hưởng đến giao thông (tỉnh lộ ĐT: 781, 784, 785, 786, 793 và Quốc lộ 22B) với tổng chiều dài khoảng 995m.

- 52/109 vùng ngập ảnh hưởng đến sản xuất nông nghiệp với tổng diện tích 11.517,4 ha cây trồng các loại.

b) Tổng hợp vùng ngập theo địa giới hành chính: 109 vùng ngập.

- Thành phố Tây Ninh: 19 vùng ngập.

- Thị xã Hòa Thành: 5 vùng ngập.

- Thị xã Trảng Bàng: 11 vùng ngập.

- Huyện Bến Cầu: 7 vùng ngập.

- Huyện Châu Thành: 16 vùng ngập.

- Huyện Gò Dầu: 20 vùng ngập.

- Huyện Dương Minh Châu: 6 vùng ngập.

- Huyện Tân Biên: 10 vùng ngập.

- Huyện Tân Châu: 15 vùng ngập.

## **2. Xây dựng các loại bản đồ ngập**

- Xây dựng 07 loại bản đồ ngập ứng với các kịch bản: ngập hiện trạng; ngập hiện trạng và có xét đến biến đổi khí hậu (BĐKH); bản đồ ngập với tần suất mưa 1%, 5%, 10%, 20% và có xét đến BĐKH; bản đồ phương án công trình phòng chống ngập ứng.

- Bản đồ ngập thể hiện các thông tin cơ bản như vị trí ngập, độ sâu ngập, diện tích đất sản xuất nông nghiệp, hộ dân bị ảnh hưởng, loại công trình.

## **3. Giải pháp nhằm giảm tình hình ngập trên địa bàn tỉnh**

a) Giải pháp phi công trình (47/109 vùng ngập): nâng cao nhận thức cộng đồng về ngập lụt, quản lý tài nguyên nước hiệu quả, phát triển kinh tế - xã hội bền vững và giải pháp cụ thể:

- Đối với 36 vùng ngập ven sông Vàm Cỏ Đông: chuyển đổi cơ cấu cây trồng thích ứng, chịu được hiện trạng ngập trong thời gian dài; giảm vụ lúa, chuyển sang trồng trọt không liên tục, chỉ trồng lúa một vụ hoặc không trồng trong mùa lũ để tránh thiệt hại.

- Đối với 11 vùng ngập do nước từ Campuchia đổ về: phối hợp chặt chẽ với chính quyền Campuchia trong công tác dự báo, cảnh báo lũ và xây dựng hệ thống đê bảo vệ chung; chủ động xả lũ các hồ chứa trong nước để đón lũ, tránh ngập lụt cho khu vực hạ du khi lũ từ Campuchia đổ về; tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho người dân về nguy cơ ngập lụt và cách ứng phó, sẵn sàng phương án di tản khi cần.

b) Giải pháp công trình (62/109 vùng ngập)

- Đề xuất đầu tư mới, nâng cấp, nạo vét: 41/62 vùng ngập xung yếu và thường xuyên, ảnh hưởng trực tiếp đến sản xuất nông nghiệp và dân cư với tổng mức đầu tư khoảng 1.900 tỷ đồng.

- Đề xuất kế thừa đầu tư từ các phương án, dự án, công trình đã có: 21/62 vùng ngập còn lại với tổng mức đầu tư 132 tỷ đồng.

## **IV. KẾT QUẢ CHI TIẾT CÁC VÙNG NGẬP**



*Bảng 1: Các vùng ngập trên địa bàn huyện Bến Cầu*

TT	Vùng/khu vực ngập	Phân loại vùng ngập	Loại giải pháp	Xã, Phường, Thị trấn
1	Khu vực giáp ranh với ấp Phước Tân, Phước Giang, xã Phước Bình	Vùng ngập xung yếu	Giải pháp công trình	An Thạnh
2	Cầu Tà Bang đến đường Xuyên Á	Vùng ngập xung yếu	Giải pháp công trình	
3	Ngập ven sông VCD xã Lợi Thuận	Vùng ngập xung yếu	Giải pháp công trình	Lợi Thuận
4	Ngập ven sông VCD xã Tiên Thuận	Vùng ngập xung yếu	Giải pháp công trình	Tiên Thuận
5	Vùng ngập ven sông VCD xã Long Chữ	Vùng ngập xung yếu	Giải pháp công trình	Long Chữ
6	Ngập cầu Xóm Khách xã Long Chữ	Vùng ngập xung yếu	Giải pháp công trình	
7	Ngập ven sông Vàm Cỏ Đông xã Long Giang	Vùng ngập ven sông Vàm Cỏ Đông	Giải pháp phi công trình	Long Giang

*Bảng 2: Các vùng ngập trên địa bàn huyện Gò Dầu*

TT	Vùng/khu vực ngập	Phân loại vùng ngập	Loại giải pháp	Xã, Phường, Thị trấn
1	Ngập ấp Cẩm Bình, Cẩm Long xã Cẩm Giang.	Vùng ngập xung yếu	Giải pháp công trình	Cẩm Giang
2	Ngập các ấp xã Cẩm Giang.	Vùng ngập xung yếu	Giải pháp công trình	
3	Ngập ven sông Vàm Cỏ Đông thuộc các ấp Cẩm Bình, Cẩm An xã Cẩm Giang.	Vùng ngập xung yếu	Giải pháp công trình	
4	Ngập ấp Bến Mương, ấp Rộc A xã Thạnh Đức.	Vùng ngập xung yếu	Giải pháp công trình	Thạnh Đức
5	Ngập các ấp Bông Trang, Trà Vò, Bến Đình, Bến Mương xã Thạnh Đức.	Vùng ngập xung yếu	Giải pháp công trình	
6	Ấp Đá Hàn xã Hiệp Thạnh.	Vùng ngập xung yếu	Giải pháp công trình	Hiệp Thạnh
7	Ngập các ấp xã Hiệp Thạnh.	Vùng ngập xung yếu	Giải pháp công trình	
8	Ấp Chánh, Hiệp Thạnh. (Ven rạch Cà Năm, rạch Bà Tươi, Thuộc TT và xã Hiệp Thạnh)	Vùng ngập xung yếu	Giải pháp công trình	Hiệp Thạnh
9	Một phần xã Thanh Phước.	Vùng ngập xung yếu	Giải pháp công trình	Thanh Phước
10	Ngập úng xã Thanh Phước.	Vùng ngập xung yếu	Giải pháp công trình	
11	Ngập ấp Cẩm Long, xã Cẩm Giang (Ngập 2 bên đường và suối qua đường)	Vùng ngập ven sông Vàm Cỏ Đông	Giải pháp phi công trình	Cẩm Giang
12	Ngập ven sông thị trấn Gò Dầu	Vùng ngập ven sông Vàm Cỏ Đông	Giải pháp phi công trình	Gò Dầu
13	Một phần thị trấn	Vùng ngập ven sông Vàm Cỏ Đông	Giải pháp phi công trình	
14	Ven rạch cà năm, suối Bà Tươi, Thuộc thị trấn Gò Dầu	Vùng ngập ven sông Vàm Cỏ Đông	Giải pháp phi công trình	
15	Ngập ven sông ấp xã Hiệp Thạnh	Vùng ngập ven sông Vàm Cỏ Đông	Giải pháp phi công trình	Hiệp Thạnh
16	Ngập ven sông xã Hiệp Thạnh.	Vùng ngập ven sông Vàm Cỏ Đông	Giải pháp phi công trình	
17	Ngập giáp ven sông ấp Giữa, xã Hiệp Thạnh	Vùng ngập ven sông Vàm Cỏ Đông	Giải pháp phi công trình	
18	Ven rạch Cà Năm, suối Bà	Vùng ngập ven	Giải pháp	Phước Thạnh

TT	Vùng/khu vực ngập	Phân loại vùng ngập	Loại giải pháp	Xã, Phường, Thị trấn
	Tươi, xã Phước Thạnh	sông Vàm Cỏ Đông	phi công trình	
19	Ngập ven sông xã Phước Trạch	Vùng ngập ven sông Vàm Cỏ Đông	Giải pháp phi công trình	Phước Trạch
20	Ven rạch Cả Năm, suối Bà Tươi xã Thanh Phước	Vùng ngập ven sông Vàm Cỏ Đông	Giải pháp phi công trình	Thanh Phước



Bảng 3: Các vùng ngập trên địa bàn thị xã Trảng Bàng

TT	Vùng/khu vực ngập	Phân loại vùng ngập	Loại giải pháp	Xã, Phường, Thị trấn
1	Ấp Phước Giang	Vùng ngập xung yếu	Giải pháp công trình	Phước Bình
2	Ấp Phước Tân, Phước Giang, xã Phước Bình	Vùng ngập xung yếu	Giải pháp công trình	
3	Ấp Phước Bình, Phước Hòa xã Phước Chi	Vùng ngập xung yếu	Giải pháp công trình	Phước Chi
4	Ấp Phước Trung, nhiễm mặn	Vùng ngập xung yếu	Giải pháp công trình	Trảng Bàng
5	Ngập úng xã Gia Bình	Vùng ngập xung yếu	Giải pháp công trình	Gia Bình
6	Ngập ven Sông Vàm Cỏ Đông xã An Hòa	Vùng ngập Không xung yếu	Giải pháp công trình	An Hòa
7	Ngập ấp Phước Long, xã Phước Chi (diện tích lúa)	Vùng ngập ven sông Vàm Cỏ Đông	Giải pháp phi công trình	Phước Chi
8	Ngập ấp Phước Long, Phước Bình, xã Phước Chi (ngập diện tích lúa)	Vùng ngập ven sông Vàm Cỏ Đông	Giải pháp phi công trình	Phước Chi
9	Ấp Phước Hội (diện tích lúa)	Vùng ngập ven sông Vàm Cỏ Đông	Giải pháp phi công trình	Phước Chi
10	Ấp Phước Đông	Vùng ngập ven sông Vàm Cỏ Đông	Giải pháp phi công trình	Phước Chi
11	Ấp Phước Lợi	Vùng ngập ven sông Vàm Cỏ Đông	Giải pháp phi công trình	Phước Bình

Bảng 4: Các vùng ngập trên địa bàn huyện Châu Thành

TT	Vùng/khu vực ngập	Phân loại vùng ngập	Loại giải pháp	Xã, Phường, Thị trấn
1	Khu vực ngập các ấp Phước Lộc, Phước Lợi, Phước Trung, Phước Thanh	Vùng ngập xung yếu	Giải pháp công trình	Phước Vĩnh
2	Ấp Rạch Tre, ấp Tân Định	Vùng ngập xung yếu	Giải pháp công trình	Biên Giới
3	Ngập ven Sông Vàm Cỏ Đông xã An Bình	Vùng ngập xung yếu	Giải pháp công trình	An Bình
4	Ngập cục bộ khu phố 1, khu phố 4, thị trấn Châu Thành	Vùng ngập ven sông Vàm Cỏ Đông	Giải pháp phi công trình	Châu Thành
5	Ấp Trường, Bình Lợi	Vùng ngập ven sông Vàm Cỏ Đông	Giải pháp phi công trình	Hào Đức
6	Ấp Hòa An, xã Hòa Hội	Vùng ngập ven sông Vàm Cỏ Đông	Giải pháp phi công trình	Hòa Hội
7	Xã Hòa Hội, Hòa an, Bung Rồ	Vùng ngập ven sông Vàm Cỏ Đông	Giải pháp phi công trình	Hòa Hội
8	Ngập ven kênh tiêu Sóc So và ven sông Vàm Cỏ	Vùng ngập ven sông Vàm Cỏ Đông	Giải pháp phi công trình	Hòa Thạnh
9	Ấp Long Đại, Long Phú	Vùng ngập ven sông Vàm Cỏ Đông	Giải pháp phi công trình	Long Vĩnh
10	Cánh Đồng ấp Gò Nổi, Trà Sim, xã Ninh Điền	Vùng ngập ven sông Vàm Cỏ Đông	Giải pháp phi công trình	Ninh Điền
11	Ngập xã Ninh Điền	Vùng ngập ven sông Vàm Cỏ Đông	Giải pháp phi công trình	Ninh Điền
12	Ấp Thanh Phước	Vùng ngập ven sông Vàm Cỏ Đông	Giải pháp phi công trình	Thanh Điền
13	Ngập các ấp ven sông Vàm Cỏ	Vùng ngập ven sông Vàm Cỏ Đông	Giải pháp phi công trình	Thanh Điền
14	Khu vực ngập các ấp Bắc, Nam, Bến Sỏi	Vùng ngập ven sông Vàm Cỏ Đông	Giải pháp phi công trình	Thành Long
15	Khu vực ngập các ấp Thạnh An, Thanh Bình, An Hòa	Vùng ngập ven sông Vàm Cỏ Đông	Giải pháp phi công trình	Trí Bình
16	Ngập các ấp ven sông Vàm Cỏ	Vùng ngập ven sông Vàm Cỏ Đông	Giải pháp phi công trình	Trí Bình

Bảng 5: Các vùng ngập trên địa bàn huyện Dương Minh Châu

TT	TT	Vùng/khu vực ngập	Phân loại vùng ngập	Loại giải pháp
1	Khu vực kênh tiêu Suối Nhánh	Vùng ngập xung yếu	Giải pháp công trình	Lộc Ninh
2	Khu ngập áp Phước Hòa, xã Suối Đá	Vùng ngập xung yếu	Giải pháp công trình	Dương Minh Châu
3	Áp 1, khu vực đê bao Bến Cui	Vùng ngập Không xung yếu	Giải pháp công trình	Bến Cui
4	Kênh tiêu Cầu Khởi, khu vực hạ lưu cống 6 miệng	Vùng ngập Không xung yếu	Giải pháp công trình	Cầu Khởi
5	Ngập khu áp Láng	Vùng ngập Không xung yếu	Giải pháp công trình	Chà Là
6	Khu vực Kênh tiêu T2- Rạch Rễ	Vùng ngập Không xung yếu	Giải pháp công trình	Chà Là

Bảng 6: Các vùng ngập trên địa bàn thị xã Hòa Thành

TT	Vùng/khu vực ngập	Phân loại vùng ngập	Loại giải pháp	Xã, Phường, Thị trấn
1	Ngập ven sông Vàm Cỏ đến Rạch Bến Duối	Vùng ngập xung yếu	Giải pháp công trình	Long Thành Nam
2	Tổ 10 khu Hiệp Hòa	Vùng ngập ven sông Vàm Cỏ Đông	Giải pháp phi công trình	Hiệp Tân
3	Ngập Xóm 2, khu phố Long Trung	Vùng ngập ven sông Vàm Cỏ Đông	Giải pháp phi công trình	Long Thành Trung
4	Áp Trường Ân	Vùng ngập ven sông Vàm Cỏ Đông	Giải pháp phi công trình	Trường Đông
5	Ngập xã Trường Tây, Ven sông Vàm Cỏ	Vùng ngập ven sông Vàm Cỏ Đông	Giải pháp phi công trình	Trường Tây



Bảng 7: Các vùng ngập trên địa bàn huyện Tân Biên

TT	Vùng/khu vực ngập	Phân loại vùng ngập	Loại giải pháp	Xã, Phường, Thị trấn
1	Ngập ấp Trà Hiệp, xã Trà Vong (thường xuyên ngập)	Vùng ngập xung yếu	Giải pháp công trình	Trà Vong
2	Khu phố 1,2 Thị Trấn Tân Biên.	Vùng ngập xung yếu	Giải pháp công trình	Tân Biên
3	Xã Hòa Hiệp, ấp Hòa Đông B, dọc suối tre (hàng năm)	Vùng ngập xung yếu	Giải pháp công trình	Xã Hòa Hiệp
4	Ngập khu vực xã Tân Lập	Vùng ngập xung yếu	Giải pháp công trình	Tân Lập
5	Xã Hòa Hiệp, Ấp Hòa Lợi.	Vùng ngập Không xung yếu	Giải pháp công trình	Hòa Hiệp
6	Khu vực ngập suối Chót Mạt, Ấp Xóm Tháp, xã Tân Phong	Vùng ngập ven sông Vàm Cỏ Đông	Giải pháp phi công trình	Tân Phong
7	Ngập khu vực kênh tiêu TT4, xã Tân Phong	Vùng ngập ven sông Vàm Cỏ Đông	Giải pháp phi công trình	Tân Phong
8	Ngập khu vực kênh tiêu TT4, xã Thạnh Bình	Vùng ngập ven sông Vàm Cỏ Đông	Giải pháp phi công trình	Thạnh Bình
9	Vị trí ngập ấp Tân Nam, xã Tân Bình giáp Vườn Quốc gia Lò Gò- Xa Mát	Vùng ngập ảnh hưởng nước từ Campuchia	Giải pháp phi công trình	Tân Bình
10	Ấp Thạnh Sơn, xã Thạnh Tây, cầu suối Ky	Vùng ngập ảnh hưởng nước từ Campuchia	Giải pháp phi công trình	Thạnh Tây

Bảng 8: Các vùng ngập trên địa bàn huyện Tân Châu

TT	Vùng/khu vực ngập	Phân loại vùng ngập	Loại giải pháp	Xã, Phường, Thị trấn
1	Tổ 7, 8 ấp 1 Suối Ngô. Ấp 7 xã Suối Dây (thường xuyên ngập phurong án nạo vét rạch phía suối Ngô về cầu Suối Nhỏ)	Vùng ngập xung yếu	Giải pháp công trình	Suối Ngô Suối Dây
2	Khu vực ấp 5,6 xã Suối Dây	Vùng ngập xung yếu	Giải pháp công trình	Suối Dây
3	Khu vực tổ 26, 13 ấp Hội Thạnh	Vùng ngập xung yếu	Giải pháp công trình	Tân Hội
4	Ngập ấp Đông Thành, xã Tân Đông	Vùng ngập xung yếu	Giải pháp công trình	Tân Đông
5	Khu vực tổ 10, ấp 3, dọc tuyến đường 875 gần cầu Tha La	Vùng ngập Không xung yếu	Giải pháp công trình	Suối Dây
6	Khu vực tổ 2, ấp Chăm	Vùng ngập Không xung yếu	Giải pháp công trình	Suối Dây
7	Khu vực dân cư thuộc tổ 1,2,5 ấp Đông Tiến	Vùng ngập ảnh hưởng nước từ Campuchia	Giải pháp phi công trình	Tân Đông
8	Khu vực tổ 11 ấp Tân Kiên sinh sống dọc theo tuyến đường 785, khu vực Bàu Đá	Vùng ngập ảnh hưởng nước từ Campuchia	Giải pháp phi công trình	Tân Hà
9	Khu vực đất sản xuất nông nghiệp dọc theo tuyến kênh tiêu KT7	Vùng ngập ảnh hưởng nước từ Campuchia	Giải pháp phi công trình	Tân Hà
10	Tổ 3, ấp Tân Dũng thuộc vùng đất thấp	Vùng ngập ảnh hưởng nước từ Campuchia	Giải pháp phi công trình	Tân Hà
11	Khu vực tổ 12, ấp Thạnh An gần thượng nguồn sông Tha La	Vùng ngập ảnh hưởng nước từ Campuchia	Giải pháp phi công trình	Tân Hiệp
12	Khu vực tổ 1, ấp Hội Thắng	Vùng ngập ảnh hưởng nước từ Campuchia	Giải pháp phi công trình	Tân Hiệp
13	Khu tổ 25, 10, 11, 7,6,5 và 12 thuộc ấp Hội Tân, xã Tân Hội	Vùng ngập ảnh hưởng nước từ Campuchia	Giải pháp phi công trình	Tân Hội
14	Khu vực tổ 9,13,14 thuộc ấp Hội An dọc theo hồ Nước Trong 1 và hồ Nước Trong 2	Vùng ngập ảnh hưởng nước từ Campuchia	Giải pháp phi công trình	Tân Hội
15	Khu vực tổ 12 ấp Tân Tiến dọc theo sông Tha La đầu nguồn của hồ Dầu Tiếng, cuối nguồn Hồ Tha La	Vùng ngập ảnh hưởng nước từ Campuchia	Giải pháp phi công trình	Tân Phú



Bảng 9: Các vùng ngập trên địa bàn thành phố Tây Ninh

TT	Vùng/khu vực ngập	Phân loại vùng ngập	Loại giải pháp	Xã, Phường, Thị trấn
1	Phường Ninh Sơn, Khu phố Ninh Thành, Ninh Trung, Ninh Phú	Vùng ngập xung yếu	Giải pháp công trình	Ninh Sơn
2	Tổ 1,2,3 ấp Thanh Hiệp	Vùng ngập xung yếu	Giải pháp công trình	Thanh Tân
3	Tổ 1,2,5,7,8 Ấp Thanh Trung	Vùng ngập xung yếu	Giải pháp công trình	Thanh Tân
4	Tổ 2,7 ấp Thanh Lợi	Vùng ngập xung yếu	Giải pháp công trình	Thanh Tân
5	Điểm ngập 140ha tại phường Ninh Thạnh	Vùng ngập xung yếu	Giải pháp công trình	Ninh Sơn
6	Suối Ngã 3 ĐBP, Khu phố Ninh Tân	Vùng ngập xung yếu	Giải pháp công trình	Ninh Sơn
7	Ấp Giồng Tre	Vùng ngập Không xung yếu	Giải pháp công trình	Bình Minh
8	Phường Ninh Sơn, khu phố Ninh Trung, Ngã 3 Lâm Vồ	Vùng ngập Không xung yếu	Giải pháp công trình	Ninh Sơn
9	Bãi xe Tăng Văn Dần, khu phố Ninh Bình	Vùng ngập Không xung yếu	Giải pháp công trình	Ninh Sơn
10	Bến Bà Mùi, khu phố Ninh Bình	Vùng ngập Không xung yếu	Giải pháp công trình	Ninh Sơn
11	Cầu Suối Đùn, khu phố Ninh Trung	Vùng ngập Không xung yếu	Giải pháp công trình	Ninh Sơn
12	Cầu Bến Dầu, khu phố Ninh Trung	Vùng ngập Không xung yếu	Giải pháp công trình	Ninh Sơn
13	Khu vực ven rạch Tây Ninh, khu phố 1, Phường 1	Vùng ngập Không xung yếu	Giải pháp công trình	Phường 1
14	Khu vực ven rạch Tây Ninh, khu phố 4, Phường 3	Vùng ngập Không xung yếu	Giải pháp công trình	Phường 3
15	Khu phố 1, Phường 3	Vùng ngập Không xung yếu	Giải pháp công trình	Phường 3
16	Khu phố 1, Phường 4	Vùng ngập Không xung yếu	Giải pháp công trình	Phường 4
17	Khu phố 3, Phường 4	Vùng ngập Không xung yếu	Giải pháp công trình	Phường 4
18	Khu vực suối Trà Phát, Ấp Tân Hòa	Vùng ngập Không xung yếu	Giải pháp công trình	Tân Bình
19	Tổ 2,3 Ấp Thanh Đông	Vùng ngập Không xung yếu	Giải pháp công trình	Thanh Tân